

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-VPĐP
V/v trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp
thứ Nhất, Quốc hội Khóa XVI

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Phú Thọ do Văn phòng Chính phủ chuyển đến tại Văn bản số 5725/VPCP-QHĐP ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa XVI;

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri (Kiến nghị số 11)

“Để triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành:

(i) Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, không để chồng chéo các nội dung nhiệm vụ và đối tượng thụ hưởng giữa các chương trình; phân quyền, phân cấp rõ ràng để bảo đảm tính khả thi và dễ áp dụng.

(ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện thụ hưởng phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

(iii) Linh hoạt, đơn giản trong việc điều chuyển nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình”.

2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin:

2.1. Về kiến nghị: Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, không để chồng chéo các nội dung nhiệm vụ và đối tượng thụ hưởng giữa các chương trình; phân quyền, phân cấp rõ ràng để bảo đảm tính khả thi và dễ áp dụng

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,

giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026-2030 *(đã được phê duyệt tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; sau đây gọi tắt là Chương trình)*, trong đó, Chương trình được kết cấu thành 02 hợp phần, gồm:

- Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn cả nước *(gồm 10 nội dung thành phần và 52 nội dung cụ thể, thực hiện trên phạm vi toàn quốc; chỉ thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung Hợp phần thứ hai không quy định, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình)*;

- Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi *(gồm 05 nội dung thành phần và 23 nội dung cụ thể, thực hiện trên phạm vi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ thực hiện ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung mang tính đặc thù của ngành công tác dân tộc và không quy định trong Hợp phần thứ nhất)*.

Trong quá trình xây dựng Chương trình, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Y tế *(Chủ Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035)*, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch *(Chủ Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035)*, Bộ Giáo dục và Đào tạo *(Chủ Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035)* rà soát toàn bộ các nội dung, hoạt động để tránh chồng chéo, trùng lặp với Chương trình.

Như vậy, Chương trình được ban hành và triển khai thống nhất trên địa bàn cả nước, đã khắc phục được những vướng mắc, bất cập của giai đoạn 2021-2025, nhất là sự trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thụ hưởng chính sách; tập trung ưu tiên cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hoàn thành trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

- Về hướng dẫn thực hiện tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030: Đã có **14/14** bộ, ngành trung ương (100%) đã hoàn thành ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Về Hướng dẫn thực hiện nội dung của Chương trình: Đã có **16/16** bộ, ngành trung ương (100%) đã hoàn thành ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Bộ Tài chính đã hoàn thành ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (*Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

Như vậy, Chương trình đã hoàn thành trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện ở cấp trung ương, bảo đảm tiến độ và là một trong những Chương trình hoàn thành sớm nhất theo yêu cầu của Chính phủ. Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính cùng các bộ, cơ quan liên quan đã hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 424/NQ-CP, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, đầy đủ để tổ chức triển khai Chương trình thống nhất, hiệu quả trên phạm vi cả nước.

2.2. Về kiến nghị: Đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện thụ hưởng phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Cơ chế quản lý Chương trình chuyển mạnh sang phương thức quản lý tổng hợp, phân cấp rõ trách nhiệm và đề cao vai trò chủ động của địa phương theo tinh thần “*Địa phương quyết - Địa phương làm - Địa phương chịu trách nhiệm*”. Trung ương tập trung quản lý tổng thể, ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện. Địa phương chủ động cụ thể hóa mục tiêu, lựa chọn nhiệm vụ, bố trí và lồng ghép nguồn lực, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả triển khai trên địa bàn. Đơn giản hóa quy trình quản lý, điều hành và lồng ghép nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

2.3. Về kiến nghị: Linh hoạt, đơn giản trong việc điều chuyển nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, trong đó tại khoản 2, 3 Điều 6 đã quy định theo hướng giao tổng mức vốn cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; tăng tính chủ động cho địa

phương trong việc phân bổ, điều hành, lồng ghép và sử dụng nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển của từng địa phương.

Như vậy, các nội dung kiến nghị của cử tri đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành trung ương thể chế hóa trong hệ thống cơ chế, chính sách triển khai Chương trình giai đoạn 2026-2030 nhằm bảo đảm quản lý thống nhất, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường phân cấp, phân quyền và tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ để thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VPĐP.

BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng